

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lại Văn Tùng

Bà Mai Thị Minh Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn L, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Bùi Văn L, sinh ngày 23/02/2006 tại Nam Định; Nơi ĐKKTTT - nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S; Con bà Lâm Thị L; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 16/01/2023, UBND huyện Trực Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đốt pháo trái phép bằng hình thức phạt tiền; Mức phạt 3.750.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/04/2023 đến nay. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Văn L: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1979, Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh N. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Như Q , sinh năm 1993 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật, theo uỷ quyền của gia đình bị hại: Anh Phạm Văn T , sinh năm 1984, nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh N. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là nhân viên làm việc tại quán nướng BBQ ở xã T, huyện T, tỉnh N. Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/3/2023, sau khi hết giờ làm việc tại quán, L điều khiển xe mô tô biển số 18E1- 429.72 đi từ quán theo quốc lộ 37B để về nhà. Khi đi đến Km71, quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm P , xã T, huyện T, tỉnh N, lúc này trời tối có mưa nhỏ, đường ướt, L bật đèn chiếu sáng phía trước và điều khiển xe đi ở khoảng giữa phần đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng đi (hướng UBND xã T – UBND xã T) với tốc độ khoảng 60Km/h. Cùng lúc, Chị Trần Thị Như Q đang điều khiển xe đạp đi ở khoảng giữa phần đường dành cho xe cơ giới bên phải ở phía trước cùng chiều với hướng đi của L . Khi còn cách khoảng 3 - 4m, L mới quan sát thấy xe chị Q ở phía trước, do khoảng cách quá gần, L không kịp tránh, không kịp xử lý phanh dẫn đến phần bánh xe phía trước xe mô tô của L đã xô vào đuôi xe bên phải xe đạp của chị Q , làm cả hai xe bị đổ rê trên đường về phía trước khoảng 30m. Xe mô tô của L bị đổ nghiêng về bên trái nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải, đầu xe quay hướng T chệch phía lề đường phải, đuôi xe quay hướng T chệch phía tim đường. Xe đạp của chị Q bị đổ nghiêng trái trên phần đường dành cho xe cơ giới bên trái, đầu xe quay hướng T chệch phía tim đường, đuôi xe quay hướng T chệch phía lề đường trái. Chị Q và L bị ngã theo xe.

Hậu quả: Chị Trần Thị Như Q bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, sau đó chuyển đến bệnh viện H thì tử vong; Bùi Văn L bị xây sát ở tay chân và vùng trán trái. L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh N.

Kiểm tra nồng độ cồn của L tại thời điểm 12 giờ 28 phút ngày 27/3/2023 kết quả: 0,000mg/L.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 525/KLGĐTT- KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định xác định: Nạn nhân Trần Thị Như Quỳnh chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa xác nhận bị cáo đã bồi thường 200.000.000đ; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; Về hình phạt đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đại diện của bị cáo có

đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì là người chưa thành niên phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, gia đình sẽ quan tâm giáo dục bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Đại diện tổ chức tham gia tố tụng có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Bùi Văn L vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, đã thành khẩn khai báo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của địa phương sẽ kết hợp với các đoàn thể xã hội và gia đình quan tâm giáo dục bị cáo.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS-ST ngày 14-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 BLHS. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Bùi Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15-8-2023, bị cáo Bùi Văn L và người đại diện theo pháp luật làm đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo dưới 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin đề nghị được hưởng án treo để tu dưỡng rèn luyện và giúp đỡ cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Ngày 26/03/2023, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển số 18E1- 429.72 đi đến đoạn đường Km71, quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm P , xã T, huyện T, tỉnh N do không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ đã xô vào Chị Trần Thị Như Q hậu quả chị Q bị thương sau đó tử vong. Hành vi của Bùi Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe. Như vậy, hành vi của Bùi Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xác định bị cáo là người dưới 18 tuổi nên việc xử lý phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong các vụ án về tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn là lỗi vô ý, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng sau khi sự việc xảy ra thì gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của địa phương nơi bị cáo cư trú sẽ kết hợp với các đoàn thể xã hội và gia đình quan tâm giáo dục bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 01 Điều 51 BLHS. Mặc dù, bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đốt pháo nổ nhưng bị cáo là người dưới 18 tuổi nên HĐXX vận dụng theo tinh thần Nghị quyết số 01/2022-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, giúp đỡ bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. HĐXX quyết định áp dụng điểm e khoản 01 Điều 357 BLTT HS, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Bùi Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn L cho UBND xã T, huyện T, tỉnh N giám sát và giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Mai Anh Tuấn

